

## **BÁO CÁO THẨM TRA**

**Về tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tu Mơ Rông, V/v Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 của UBND xã Tu Mơ Rông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Tu Mơ Rông khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026 (Kỳ họp thứ hai).

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, đặc biệt là Điều 21 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của xã;

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/07/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tu Mơ Rông lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, về định hướng phát triển kinh tế - xã hội xã Tu Mơ Rông;

Thông báo số 22/TB-TTHĐND ngày 03/11/2025 của Thường trực HĐND xã Tu Mơ Rông về nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND xã khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026;

Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tu Mơ Rông về dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030;

Phụ lục số 01 (Kế hoạch chỉ tiêu nông nghiệp - Kế hoạch sản xuất nông nghiệp - thủy sản trên địa bàn năm 2026-2030);

Phụ lục số 02 (Kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026-2030);

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã Tu Mơ Rông đã tiến hành thẩm tra Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tu Mơ Rông và dự thảo Nghị quyết kèm theo. Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết, các phụ lục đính kèm (bao gồm các bảng chỉ tiêu chi tiết về kinh tế, nông nghiệp, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh), và tham khảo ý kiến các thành viên Ban, chúng tôi xin báo cáo như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý:**

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở đúng quy định pháp luật, phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I và các định hướng phát triển của xã Tu Mơ Rông. Việc ban hành Nghị quyết này là cần thiết để cụ

thể hóa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn, làm cơ sở cho việc triển khai, giám sát và điều chỉnh các nhiệm vụ phát triển địa phương trong giai đoạn 2026-2030. Điều này góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã Tu Mơ Rông sớm thoát nghèo, ổn định và phát triển bền vững, như đã nêu trong Nghị quyết Đảng bộ xã.

## **2. Về nội dung tổng thể:**

Dự thảo Nghị quyết được soạn thảo ngắn gọn, rõ ràng, gồm 3 điều chính: (1) Kết quả thực hiện kế hoạch 2021-2025; (2) Kế hoạch phát triển 2026-2030 (với mục tiêu tổng quát, lĩnh vực đột phá và các chỉ tiêu chủ yếu); (3) Tổ chức thực hiện. Nội dung phản ánh đúng tình hình thực tế của xã Tu Mơ Rông - một xã nghèo, quy mô kinh tế nhỏ, phụ thuộc vào nông nghiệp và ngân sách cấp trên.

Các phụ lục đính kèm (Phụ lục 01 và 02) cung cấp dữ liệu chi tiết, cụ thể hóa các chỉ tiêu, giúp dễ dàng theo dõi và đánh giá. Ví dụ:

Phụ lục 01 tập trung vào lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, với các chỉ tiêu như diện tích cây lương thực (tăng dần từ 218,40 ha năm 2025 lên 230,75 ha năm 2030), sản lượng lúa (từ 703,32 tấn lên 770,29 tấn), và giảm dần diện tích sắn (từ 460 ha xuống 170 ha) để chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Phụ lục 02 bao quát văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, với các chỉ tiêu như tổng thu ngân sách tăng bình quân 2-3%/năm (đạt 50 tỷ đồng năm 2030), giảm tỷ lệ hộ nghèo (từ 16,18% năm 2025 xuống 3,87% năm 2030), tỷ lệ bao phủ y tế và giáo dục đạt 100%.

Đánh giá kết quả giai đoạn 2021-2025 trong dự thảo là khách quan, nêu rõ thành tựu (như chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo, cải thiện an sinh xã hội) và hạn chế (quy mô kinh tế nhỏ, nguồn lực hạn chế, an ninh nông thôn tiềm ẩn bất ổn).

Mục tiêu giai đoạn 2026-2030 tập trung vào các lĩnh vực đột phá như thu hút đầu tư chế biến nông sản, đầu tư hạ tầng, nâng cao nguồn nhân lực và chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện xã nghèo miền núi.

## **3. Về tính khả thi và tính khoa học:**

Các chỉ tiêu được đặt ra hợp lý, dựa trên dữ liệu thực tế năm 2025 và xu hướng tăng trưởng. Ví dụ, tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân 10%/năm là khả thi, dựa trên việc đẩy mạnh nông nghiệp và thu hút đầu tư. Các bảng dữ liệu trong phụ lục (như bảng kế hoạch thu ngân sách, dân số, lao động, giáo dục, y tế) được trình bày rõ ràng dưới dạng bảng, dễ so sánh và dự báo.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu cần xem xét thêm tính bền vững, như giảm diện tích sắn để chuyển sang cây lâu năm (cà phê, cây ăn quả), nhưng phải đảm bảo hỗ trợ người dân chuyển đổi nghề nghiệp để tránh ảnh hưởng đến thu nhập.

## **II. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ**

### **1. Về kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025 (Điều 1 dự thảo):**

Đánh giá tích cực về sự chuyển biến kinh tế - xã hội, như tăng thu nhập đầu người, thu hút đầu tư, cải thiện giáo dục - y tế, giảm nghèo bình quân hàng năm. Các hạn chế được chỉ ra thẳng thắn, như hiệu quả cạnh tranh thấp, quản lý tài nguyên chưa tốt, nguồn nhân lực hạn chế. Điều này phù hợp với báo cáo đính kèm, giúp làm cơ sở cho kế hoạch mới.

## **2. Về kế hoạch giai đoạn 2026-2030 (Điều 2 dự thảo):**

**Mục tiêu tổng quát:** Rõ ràng, nhấn mạnh nâng cao năng lực lãnh đạo, huy động nguồn lực, xây dựng nông thôn mới, thu hút đầu tư, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng. Phù hợp với định hướng Đảng bộ xã.

**Lĩnh vực đột phá:** Ba lĩnh vực (thu hút đầu tư chế biến nông sản, đầu tư hạ tầng, nâng cao nhân lực và chuyển đổi số) là trọng tâm, có tính đột phá cao, giúp xã thoát nghèo.

### **Chỉ tiêu chủ yếu:**

Kinh tế: Tăng thu ngân sách 2-3%/năm, đạt 50 tỷ đồng năm 2030; tăng giá trị sản phẩm 10%/năm; diện tích cây hàng năm 360 ha (lúa 190 ha, sắn 170 ha).

Xã hội: Dân số tăng tự nhiên giảm dần (từ 1,35% xuống 1,10%); giảm nghèo đa chiều (hộ nghèo giảm từ 215 hộ năm 2025 xuống 0 hộ năm 2030); giáo dục đạt chuẩn quốc gia 100% năm 2028; y tế bao phủ 100%.

Các chỉ tiêu này được hỗ trợ bởi dữ liệu chi tiết trong phụ lục, như bảng kế hoạch thu ngân sách, lao động việc làm, giáo dục, y tế.

## **2. Về tổ chức thực hiện (Điều 3 dự thảo):**

Giao nhiệm vụ cụ thể cho UBND xã, các ban ngành và yêu cầu giám sát của HĐND xã, đảm bảo tính khả thi.

## **III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

**1. Đồng ý với nội dung tờ trình và dự thảo Nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất cao với các nội dung đề xuất, coi đây là cơ sở quan trọng để HĐND xã thông qua tại kỳ họp.

### **2. Đề xuất bổ sung, chỉnh sửa:**

Bổ sung vào Điều 2 phần giải pháp cụ thể hơn về rủi ro (như biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến nông nghiệp, dịch bệnh), ví dụ: Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo hiểm nông nghiệp.

Trong phụ lục 01, cần làm rõ cơ chế hỗ trợ chuyển đổi từ cây sắn sang cây lâu năm để đảm bảo thu nhập người dân không giảm đột ngột.

Trong phụ lục 02, bổ sung chỉ tiêu về bảo vệ môi trường (như tỷ lệ xử lý chất thải, bảo vệ rừng) để phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững.

Chỉnh sửa một số dữ liệu nhỏ để đảm bảo tính nhất quán (ví dụ: Trong bảng dân số, kiểm tra lại số liệu dân số trung bình để tránh sai lệch nhỏ).

### **2. Kiến nghị tổ chức thực hiện:**

UBND xã cần xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm, báo cáo định kỳ cho HĐND xã để giám sát.

Tăng cường phối hợp với cấp huyện, tỉnh để huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng và thu hút doanh nghiệp.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND xã giao cho các ban chuyên môn giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết sau khi thông qua.

#### **IV. KẾT LUẬN**

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất cao với báo cáo của UBND xã, đánh giá phù hợp, khả thi và có cơ sở. Đề nghị HĐND xã xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, khóa XIV.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Các đại biểu HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Y Điều**